

BẢN TIN HÀNG NGÀY

02 Tháng 02 2026

VIC VHM VRE giảm sàn, trong khi nhóm nhà nước lại bùng nổ

- Vn-Index giảm dần trong phiên sáng, và có thời điểm giảm tới 50 điểm đầu phiên chiều, nhưng sau đó hồi phục và đóng cửa chỉ còn giảm 22.5 điểm
- VIC VHM VRE đều giảm sàn, và VPL giảm mạnh; 4 mã này đóng góp tới 24.5 điểm vào chiều giảm. Như vậy nếu loại 4 mã này, Vn-Index đã tăng 2 điểm
- Nhóm dầu khí nhiều mã tăng trần như PVD BSR
- Nhóm cổ phiếu nhà nước cũng tăng rất mạnh như BVH GVR VCB BID CTG BCM POW NT2 DCM DPM VGI. Có lẽ là tất cả cổ phiếu nhà nước đều tăng điểm
- Ngoài ra, nhóm liên quan xuất khẩu như dệt may, thủy sản, cảng biển cũng tăng mạnh, trong đó VHC tăng trần
- Số lượng mã giảm, và số ngành giảm tuy nhiều, nhưng lại giảm nhẹ như chứng khoán, thép, ngân hàng, bất động sản...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 8.4% so với ngày trước đó

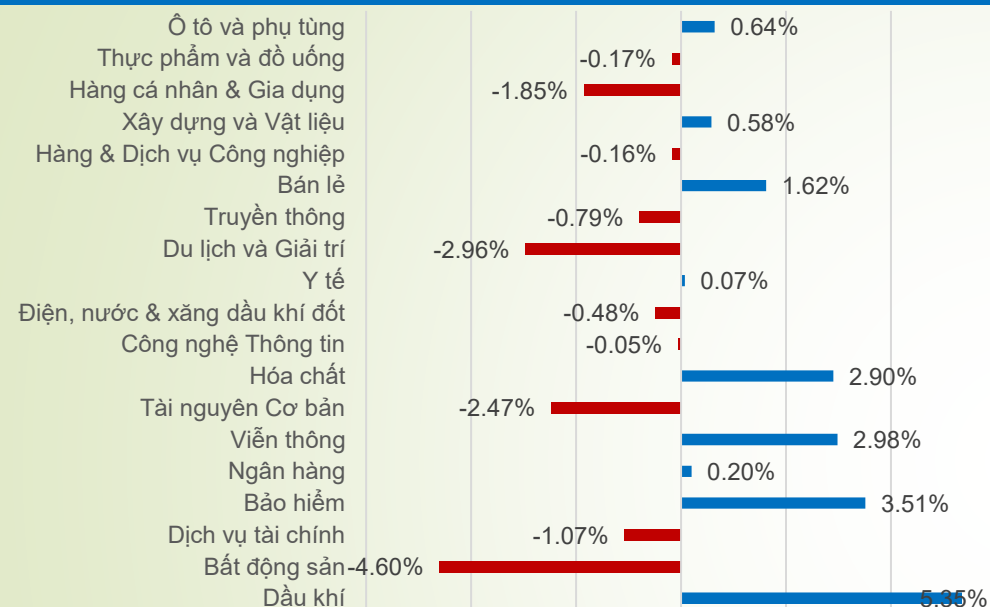
Đồ thị Vn-Index 3 tháng



Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,806.5	260.4	129.1
(+/-)	-22.54	4.26	0.06
(%)	-1.23%	1.66%	0.05%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	885	81	46
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	29,499	1,460	867
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2,387)	(34)	9
Số mã tăng	128	72	117
Số mã giảm	210	80	87
Số mã giá không đổi	41	51	117

Nhận định thị trường



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	28.09	1.96
2	Nguyên vật liệu	17.81	1.80
3	Công nghiệp	12.62	2.01
4	Hàng Tiêu dùng	17.45	2.63
5	Dược phẩm và Y tế	18.18	1.74
6	Dịch vụ Tiêu dùng	24.58	4.21
7	Viễn thông	34.90	8.41
8	Tiện ích Cộng đồng	17.41	2.20
9	Tài chính	18.83	2.47
10	Ngân hàng	10.53	1.73
11	Công nghệ Thông tin	18.64	3.90

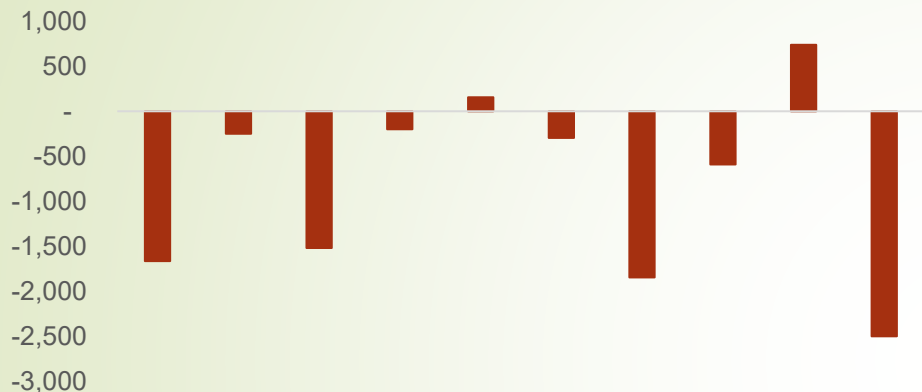
- Thị trường hôm nay, ngoài VIC VHM VRE VPL giảm mạnh, kéo tụt chỉ số, các mã còn lại vẫn giao dịch hết sức bình thường
- Dòng tiền vẫn tìm cơ hội đầu tư ở nhiều mã và nhóm ngành như nhóm nhà nước, nhóm xuất khẩu, bán lẻ
- Ở các mã giảm, mức độ giảm rất nhẹ, dưới 1%
- Thị trường vẫn đang diễn biến tích cực. Điều chỉnh hôm nay là cơ hội mua vào. Nhà đầu tư dần quen với việc VHM VIC VRE giảm nhưng các mã còn lại vẫn tăng
- Trong nhiều ngày qua, chúng tôi đã nói về dòng dầu khí. Nay nhà đầu tư có thể tiếp tục mua GAS đang điều chỉnh
- Nhà đầu tư có thể tiếp tục mua vào, dòng tiền đang tập trung tại nhóm cổ phiếu nhà nước, dầu khí, bán lẻ, thủy sản, dệt may
- Dòng tiền có thể lan sang nhóm chứng khoán, thép, và bất động sản, nhưng đó là cơ hội bán ra, vì chúng tôi cho rằng, các nhóm ngành cuối sóng thường là nhóm yếu.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	2.04%	BCM	4.11%	HCM	0.64%	VHC	6.96%	VGC	4.79%	PTB	6.60%	PGV	6.81%	GVR	4.89%
CTG	1.55%	SZC	1.86%	VDS	0.55%	BAF	4.18%	PC1	3.31%	DHC	3.83%	POW	4.36%	DCM	3.42%
VCB	1.42%	QCG	1.72%	EVF	0.43%	KDC	4.00%	CTD	2.47%	ACG	0.00%	NT2	1.71%	DPM	2.09%
LPB	0.84%	PDR	1.69%	BCG	0.00%	VNM	2.83%	CTR	2.38%	HPG	-0.93%	GEG	1.02%	CSV	1.39%
STB	0.79%	KBC	1.58%	ORS	0.00%	VCF	2.69%	HHV	1.23%	NKG	-1.97%	PGD	0.62%	DPR	0.73%
MBB	0.37%	HDG	0.73%	DSC	-0.33%	ANV	2.63%	VCG	0.26%	HSG	-2.17%	SHP	0.29%	PHR	-1.24%
NAB	0.00%	DIG	0.00%	TVS	-0.68%	FMC	1.33%	HTI	-0.56%			CHP	0.00%	AAA	-1.51%
SSB	0.00%	SIP	0.00%	CTS	-0.80%	PAN	0.67%	BMP	-1.23%			TMP	-0.17%	DGC	-1.90%
OCB	-0.42%	SJS	0.00%	FTS	-0.91%	HAG	0.58%	CII	-1.36%			TDM	-0.18%	VFG	-2.00%
EIB	-0.96%	IJC	0.00%	SSI	-1.12%	SAB	0.00%					BWE	-0.22%		
TPB	-1.16%	VPI	-0.19%	BSI	-1.28%	SBT	0.00%					VSH	-0.22%		
VPB	-1.43%	KOS	-0.26%	VCI	-1.77%	MSN	-0.24%					HNA	-0.43%		
ACB	-1.45%	HDC	-0.92%	AGR	-1.85%	MCM	-0.55%					PPC	-0.80%		
SHB	-1.56%	KDH	-1.09%	VND	-2.16%	DBC	-0.89%					REE	-1.45%		
MSB	-1.61%	NVL	-1.15%	DSE	-3.06%	ASM	-0.95%					GAS	-2.14%		
VIB	-1.69%	DXG	-1.30%	VIX	-3.10%	BHN	-1.22%								
HDB	-1.77%	TCH	-1.91%												
TCB	-2.51%	NLG	-2.38%												
		CRE	-2.63%												
		DXS	-3.36%												
		VRE	-6.95%												
		VIC	-6.98%												
		VHM	-6.98%												

Giao dịch khối ngoại

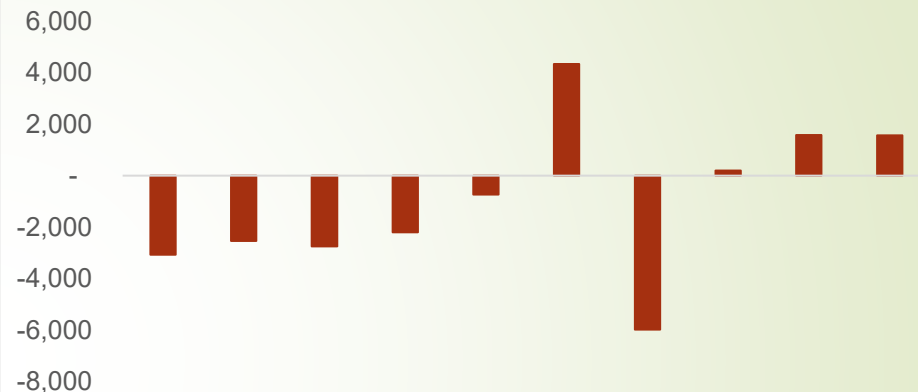
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	BSR	HOSE	107.53	10.89	96.64
2	VNM	HOSE	177.69	95.57	82.12
3	MSN	HOSE	218.71	147.65	71.06
4	PNJ	HOSE	114.00	52.04	61.95
5	STB	HOSE	187.68	144.76	42.92
6	FPT	HOSE	215.64	182.47	33.17
7	PC1	HOSE	37.80	7.20	30.60
8	TCX	HOSE	66.46	36.97	29.49
9	DCM	HOSE	33.70	10.54	23.16
10	BAF	HOSE	27.21	10.12	17.08
11	DGW	HOSE	35.93	19.24	16.69
12	BVH	HOSE	40.28	23.65	16.62
13	VHC	HOSE	34.24	18.00	16.23
14	PVD	HOSE	93.41	79.58	13.83
15	HAH	HOSE	18.13	5.04	13.09

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	79.74	623.32	- 543.58
2	VHM	HOSE	32.15	362.43	- 330.28
3	VCB	HOSE	94.44	287.18	- 192.74
4	VRE	HOSE	28.16	205.14	- 176.98
5	HPG	HOSE	183.23	323.45	- 140.22
6	VIX	HOSE	26.74	163.61	- 136.87
7	ACB	HOSE	27.75	148.86	- 121.11
8	SSI	HOSE	18.37	134.61	- 116.24
9	GAS	HOSE	107.72	205.33	- 97.61
10	CTG	HOSE	82.34	170.19	- 87.86
11	VCI	HOSE	8.70	92.50	- 83.80
12	HDB	HOSE	19.59	97.74	- 78.16
13	VND	HOSE	8.21	71.98	- 63.77
14	FUEVFNVD	HOSE	0.18	63.31	- 63.12
15	VJC	HOSE	14.33	75.65	- 61.32

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	70.69	1.58%	8.64%	16.17%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	65.45	0.15%	7.17%	13.98%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,713.90	-11.37%	-5.27%	8.98%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,064	-0.04%	-0.20%	-0.23%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,180	0.27%	-0.71%	-0.75%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,500	0.00%	-0.56%	-1.19%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.10%	-1.96%	1.29%	2.33%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.24%	0.00%	0.02%	3.24%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.30%	0.00%	0.00%	3.30%

PMI đạt 52,5 điểm trong tháng 1/2026, áp lực lạm phát đang mạnh lên

Thep S&P Global, tăng trưởng sản lượng trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã mạnh lên vào đầu năm 2026, giúp PMI giữ được trên mốc 50 điểm, cụ thể là đạt 52,5 điểm trong tháng 1. Tuy nhiên, tốc độ lạm phát lập đỉnh 3,5 trong tháng 12/2025 và chỉ giảm nhẹ trong tháng 1. Do đó, các công ty tiếp tục tăng nhanh giá bán hàng, và trở thành mức nhanh nhất kể từ tháng 4/2022.

Sau khi ứng viên chủ tịch Fed lộ diện, mối quan tâm của thị trường không còn là lãi suất

Sự chỉ trích của ứng viên chủ tịch Fed Kevin Warsh khiến thị trường đặt câu hỏi về tương lai bảng cân đối kế toán của ngân hàng trung ương Mỹ. Trước đây, ông Warsh chỉ trích mạnh mẽ chiến lược QE và cuối cùng đệ đơn từ chức vì phản đối việc Fed tiếp tục mua trái phiếu kho bạc.

NHNN bơm ròng hơn 46.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng trên mốc 4%

Trong tuần từ 26/1 - 30/1, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng 72.000 tỷ đồng với lãi suất 4,5% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá và khối lượng đáo hạn lên tới 25.660 tỷ đồng.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Coteccons có backlog kỷ lục hơn 60.000 tỷ, khách hàng ứng trước 7.000 tỷ đồng

Công ty đầu ngành xây dựng đang ghi nhận khối lượng công việc dồi dào khi ghi nhận đơn hàng tồn đọng cao nhất 62.500 tỷ, trong khi giá trị người mua trả tiền trước tăng vọt lên trên 7.000 tỷ đồng.



'Bầu' Thụy mua 151 triệu cổ phiếu LPBS, gia nhập nhóm cổ đông lớn

LPBS dự kiến IPO gần 130 triệu cổ phiếu trong năm 2026 (tương ứng khoảng 10% số cổ phiếu đang lưu hành.). Nếu đợt phát hành diễn ra thành công, vốn điều lệ của LPBS sẽ tăng từ 12.668 tỷ đồng lên gần 13.935 tỷ đồng. Giá chào bán cụ thể sẽ do HĐQT quyết định, song được cam kết không thấp hơn giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính quý gần nhất.



Phát Đạt bán vốn một công ty hơn nghìn tỷ, đã trả cho Đại Quang Minh hơn 470 tỷ

Các thương vụ lớn được Phát Đạt thực hiện trong năm bao gồm bán vốn tại công ty Bắc Cường (dự án 223 - 225 Trần Phú, Đà Nẵng), nhận chuyển nhượng vốn tại CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ AKYN (dự án 239 Cách Mạng Tháng 8, TP HCM)...

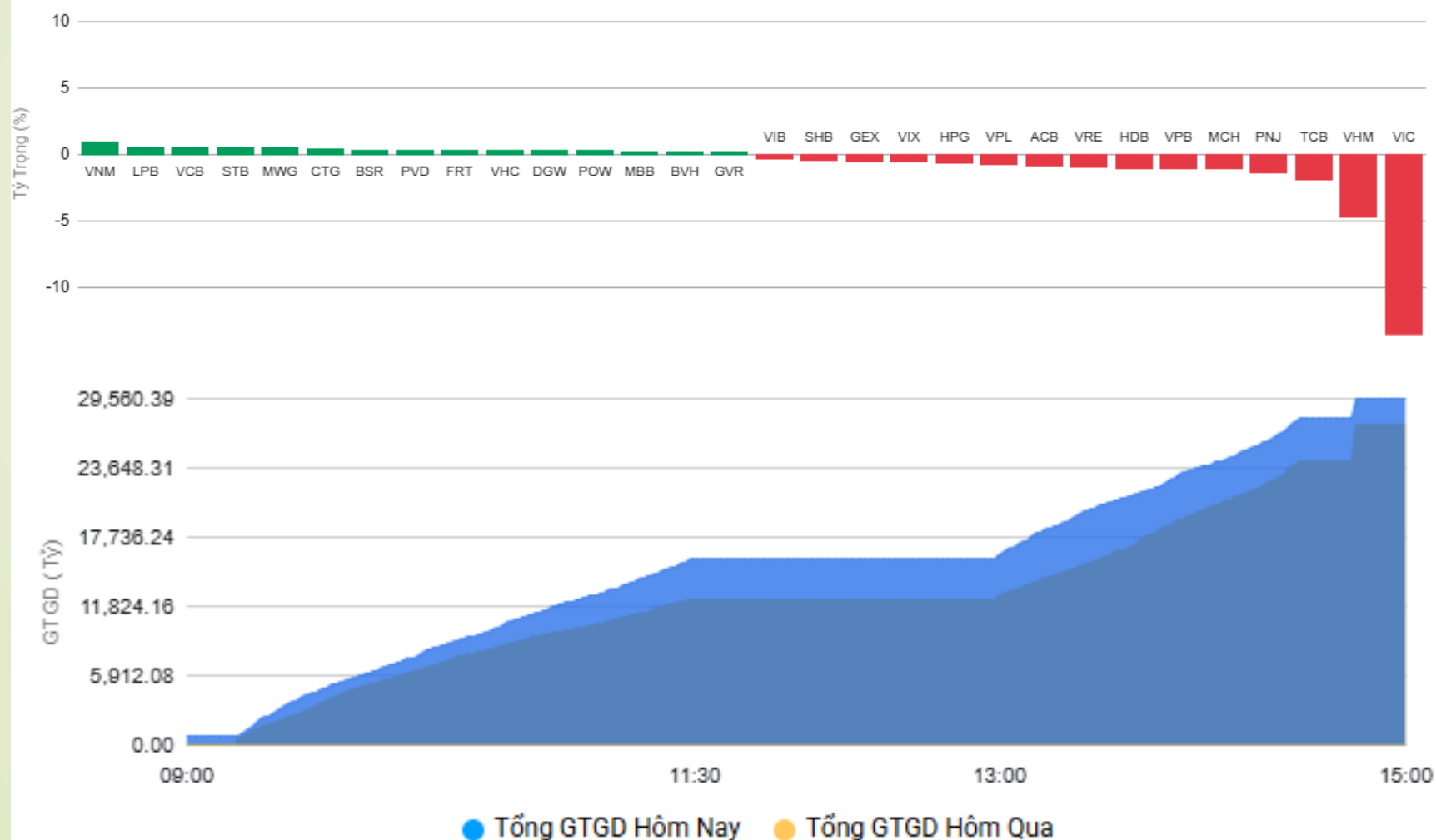
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SEB	02/02/2026	10/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.00%	900
BWE	03/02/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
VGT	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
GVT	04/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
BIG	04/02/2026	04/02/2026	Phát hành cổ phiếu	1000:943	10,000
CLC	05/02/2026	06/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HCM	05/02/2026	10/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PAI	05/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
HPD	24/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SDC	19/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (02/02/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	16/01/2026	19,800	31,684	27,600	14.8%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,000	14.1%	Link	Link
TCB	12/08/2024	7/1/2026	21,250	40,300	35,000	15.1%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	27,300	-1.4%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,750	29.1%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	27,800	15.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	39,350	18.4%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	71,500	-10.4%	Link	Link
BID	20/03/2025	5/1/2026	39,800	43,088	55,000	-21.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	5/11/2025	25,900	30,710	26,550	15.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	15,750	12.4%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	14,900	18.0%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	28,750	56.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	27,200	54.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	15,200	36.8%	Link	Link
DXS	15/01/2025	4/12/2025	6,500	12,000	7,200	66.7%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	35,450	14.2%	Link	Link
VRE	21/03/2025	7/11/2025	18,450	30,000	28,100	6.8%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	58,400	18.9%	Link	Link
VHM	29/04/2025	5/11/2025	58,400	87,200	98,600	-11.6%	Link	Link
STB	14/05/2025	23/1/2026	40,000	68,700	63,500	8.2%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	68,200	7.5%	Link	Link
HDC	05/06/2025	30/01/2026	21,700	24,200	21,500	12.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	21,350	17.8%	Link	Link
PDR	30/06/2025	11/12/2025	18,050	18,704	18,000	3.9%	Link	Link
PVT	17/07/2025	2/12/2025	18,100	21,870	21,700	0.8%	Link	Link
BCM	04/08/2025	15/12/2025	71,000	83,000	70,900	17.1%	Link	Link
VCG	29/08/2025	26/12/2025	25,550	26,800	19,200	39.6%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	78,700	13.1%	Link	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.